

## CHÚA GIÊSU MẠCH SUỐI TUÔN TRẦN

### Chúa Nhật Tuần III - Mùa Chay

(Xh 17:3-7; Rm 5:1-2.5-8; Ga 4:5-42)



Ai trong chúng ta cũng đã trải qua một cơn khát. Khi khát chúng ta mới thấy nước có giá trị như thế nào. Như chúng ta biết, con người bao gồm cả xác lẫn hồn. Giống như thân xác khát, thì linh hồn cũng khát. Lời Chúa ngày hôm nay chỉ ra cho chúng ta hai loại khát và hai loại nước có thể làm thoả mãn cơn khát. Trong bài đọc 1, Dân Israel khát nước cho thân xác của mình và họ đã kêu trách Môsê: “Trong sa mạc, dân khát nước nên đã kêu trách ông Môsê rằng: ‘Ông đưa chúng tôi ra khỏi Ai Cập để làm gì? Có phải là để cho chúng tôi, con cái chúng tôi, và súc vật của chúng tôi bị chết khát hay không?’” (Xh 17:3). Qua việc kêu trách Môsê, dân tỏ ra thiếu sự tin tưởng vào Đức Chúa, Đấng chọn Môsê làm người đại diện Ngài ở giữa dân. Họ đã thử thách và gây sự với Đức Chúa mà rằng: “Có Đức Chúa ở giữa chúng ta hay không?” (Xh 7:17). Nhưng Đức Chúa thương dân Ngài và ban cho họ nước uống để thoả mãn cơn khát thể xác của họ: “Đức Chúa phán với ông Môsê: ‘Người hãy đi lên phía trước dân, đem theo một số kỳ mục Israel; cầm lấy cây gậy ngươi đã dùng để đập xuống sông Nin, và đi đi. Còn Ta, Ta sẽ đứng ở đàng kia trước mặt ngươi, trên tảng đá ở núi Khô-rêp. Người sẽ đập vào tảng đá. Từ tảng đá, nước sẽ chảy ra cho dân uống’” (Xh 17:5-6). Trình thuật này phản ánh chính lịch sử cuộc sống mỗi người chúng ta. Cũng đã nhiều lần vì thiếu thốn những nhu cầu vật chất trong cuộc sống mà chúng ta gây sự và thử thách Chúa. Nhiều người kêu trách và đánh mất niềm tin vào Chúa. Nhưng dù cho chúng ta có bỏ Ngài, Đức Chúa vẫn âm thầm dõi theo bước chúng ta và ban cho chúng ta những thứ chúng ta cần cho cuộc sống. Ngài luôn mời gọi chúng ta đi vượt qua những cơn khát thể xác, để nhìn thấy cơn khát của linh hồn mà chỉ mình Ngài mới có thể thoả mãn cho chúng ta.

Trong bài đọc 2, Thánh Phaolô trình bày cho các tín hữu Rôma về tầm quan trọng của Đức Tin. Chỉ trong đức tin, người Kitô hữu được làm cho công chính và “được bình an với Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta” (Rm 5:1). Dưới ánh sáng đức tin, người Kitô hữu nhận ra rằng Đức Giêsu đã mở lối cho họ vào hưởng ân sủng của Thiên Chúa, mang lại cho họ niềm tự hào về niềm hy vọng được hưởng vinh quang của Thiên Chúa và nhất là họ sẽ không bao giờ phải thất vọng vì Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta” (x. Rm 5:2-5). Cuối cùng, đức tin làm cho người Kitô hữu nhận ra rằng “Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta” (Rm 5:8). Đây cũng chính là lời mời gọi cho các Kitô hữu biết sẵn sàng chết cho những người làm cho mình đau khổ. Tóm lại, thước đo chiều sâu của tình yêu chính là việc mình sẵn sàng yêu không chỉ những người tốt, những người mình thích, nhưng yêu ngay cả những người xấu, những người mình không thích và nhất là những người đã xúc phạm mình và làm cho mình bị tổn thương.

Bài Tin Mừng hôm nay thuật lại cho chúng ta về cuộc gặp gỡ đối thoại của Chúa Giêsu với người phụ nữ Samaria tại giếng của Giacóp và những người Samaria khác. Trình thuật này đạt tới đỉnh cao trong lời khẳng định mang tính Kitô học, đó là Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ trần gian (x. Ga 4:42). Trước đó, chúng ta thấy sự trong chờ Đấng Cứu Thế của những người Samaria được trình bày qua việc phác họa Chúa Giêsu là ngôn sứ giống Môsê. Điểm đáng lưu ý là bài Tin Mừng tập trung vào công việc rao giảng Tin Mừng. Chúng ta nhận ra điều này trong hình ảnh người phụ nữ Samaria được trình bày như là ‘nhà truyền giáo đầu tiên’ và trong cuộc đối thoại của Chúa Giêsu với các môn đệ (x. câu 31-38) cũng tập trung vào ‘mùa gặt.’

Cấu trúc của bài Tin Mừng gồm ba cuộc đối thoại và: (1) đối thoại về nước hằng sống (câu 6-15); (2) đối thoại về Đấng Messia và là ngôn sứ (câu 16-26); đối thoại về mùa gặt với các môn đệ (câu 27-38), và (4) trình thuật về những người tin Samaria (câu 39-42).

Trình thuật Tin Mừng bắt đầu với bối cảnh là: “Khi ấy, Đức Giêsu đến một thành xứ Samari, tên là Xykha, gần thửa đất ông Giacóp đã cho con là ông Giuse. Ở đấy, có giếng của ông Giacóp. Người đi đường mỏi mệt, nên ngồi ngay xuống bờ giếng. Lúc đó vào khoảng mười hai giờ trưa” (Ga 4:5-6). Chi tiết chúng ta lưu ý đầu tiên là hình ảnh cái “giếng của ông Giacóp. Trong truyền thống Kinh Thánh, giếng đóng một vai trò quan trọng trong những chuyện tình: Ông nô bộc của Ábraham tìm thấy Rêbêca để làm vợ của Isaac tại giếng nước, Giacóp gặp con gái của Laban tại giếng nước, Môsê gặp các con gái của Reuel cũng tại giếng nước. Và hôm nay, giữa trưa nắng hai người lạ mặt gặp nhau để bắt đầu một cuộc tình thật đẹp trong hành trình đức tin. Hành trình đức tin của người phụ nữ Samaria cũng là trình đức tin của mỗi người chúng ta. Đức tin của người phụ nữ Samaria vào Chúa Giêsu trở nên sâu đậm hơn khi bà để đáp lại lời của Chúa Giêsu, để cho Chúa vén mở cuộc đời của mình, và nhất để cho Ngài khát một tình yêu chân thật mà bà đang tìm kiếm được diễn tả trong khao khát thờ phượng Thiên Chúa cách đích thật. Chúa Giêsu cũng khao khát tình yêu, khao khát đức tin của chúng ta mỗi giây phút. Liệu chúng ta có đáp lại Ngài hay không?

Cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu và người phụ nữ Samaria có thể được xem là một hành trình đức tin bao gồm những yếu tố sau: (1) Chúa Giêsu mở lời mời gọi [“Chị cho tôi xin chút nước uống!”]; (2) người phụ nữ Samaria có thái độ nghi ngờ, không muốn đáp lại [“Ông là người Do Thái, mà lại xin tôi, một phụ nữ Samari, cho ông nước uống sao?”]; (3) Chúa Giêsu giải thích [“Nếu chị nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban, và ai là người nói với chị: ‘Cho tôi chút nước uống,’ thì hẳn chị đã xin, và người ấy đã ban cho chị nước hằng sống”]; (4) người phụ nữ Samaria đặt nghi vấn dựa trên lời giải thích [“Thưa ông, ông không có gầu, mà giếng lại sâu. Vậy ông lấy đâu ra nước hằng sống? Chẳng lẽ ông lớn hơn tổ phụ chúng tôi là Giacóp, người đã cho chúng tôi giếng này? Chính Người đã uống nước giếng này, cả con cháu và đàn gia súc của Người cũng vậy.”]; (5) Chúa Giêsu tiếp tục giải thích, nhưng đưa người phụ nữ lên một cấp độ cao hơn của đức tin [“Ai uống nước này, sẽ lại khát. Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời.”]; (6) người phụ nữ bày tỏ sự khao khát để tin [“Thưa ông, xin ông cho tôi thứ nước ấy, để tôi hết khát và khỏi phải đến đây lấy nước.”]; (7) Chúa Giêsu mời gọi người phụ nữ đến việc thờ phượng trong thần khí và sự thật; (8) người phụ nữ đáp lại và đi làm chứng về Chúa Giêsu [“Người phụ nữ để vò nước lại, vào thành và nói với người ta: ‘Đến mà xem: có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ông ấy không phải là Đấng Kitô sao?’]. Những chi tiết trên phác thảo hành trình đức tin của mỗi người chúng ta. Thiên Chúa luôn kiên nhẫn giải thích những thắc mắc của chúng ta. Điều quan trọng ở đây là liệu chúng ta có kiên



nhẫn đủ để ở bên Ngài, lắng nghe lời giải thích của Ngài và đáp lại hay không? Đỉnh cao của đức tin chính là hành vi tuyên xưng, thờ phượng và làm chứng. Nói cách khác, đức tin của chúng ta phải là một đức tin sống động được diễn tả qua đời sống thờ phượng và đời sống phục vụ của chúng ta. Đức tin không có việc làm là đức tin chết! Đây chính là sứ điệp của Chúa Nhật thứ ba Mùa Chay: Chúa Giêsu khát những con người có đức tin sống động được diễn tả qua đức ái và đức cậy.